

Số: 69/2025/QĐST-HNGĐ

*Bắc Giang, ngày 13 tháng 3 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ  
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 139/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1995

Nơi thường trú và cư trú: Số nhà 184, đường Trần Đăng Tuyên, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1996

Nơi thường trú: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Nơi cư trú: P, chung cư A, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị Ngọc L kết hôn ngày 20/10/2021 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Vợ chồng chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và không thể hoà giải được. Tại Biên bản hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T và chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt và giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, anh T và chị L đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể hoà giải đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu của anh T, chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị L theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh T, chị L có 01 con chung là Nguyễn Quang Nhật D, sinh ngày 11/4/2022. Khi ly hôn, anh T và chị L thỏa thuận: Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thỏa thuận về nuôi con của anh T, chị L hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận của anh T, chị L về việc nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T, chị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị L xác nhận mỗi người đã nộp 150.000đồng tiền tạm ứng lệ phí vào chung 01 Biên lai số 0002411 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh T, chị L đề nghị Tòa án giải quyết lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị Ngọc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang Nhật D, sinh ngày 11/4/2022. Anh T và chị L không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị Ngọc L mỗi người chịu 150.000đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án, được trừ

vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp 150.000đồng theo Biên lai số 0002411 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- Dương sự;
- UBND phường Trần Phú, TP. Bắc Giang;  
(GCNKH số 42/2021, ngày 20/10/2021)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lan**